

Bản án số: 08/2019/HS-PT

Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Ông Nguyễn Đồng Dục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thuận do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn Đ sinh năm 1964 và bà: Trần Thị Đ sinh năm 1966.

Có vợ: Lê Thị Mai H sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;

Đều đăng ký HKTT: thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang tạm trú tại: thôn Đ, xã Đ T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Ông Đ ủy quyền cho bà H đại diện; Bà H có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Đ₁, sinh năm 1966.

2. Chị Lê Thị Mai H₁, sinh năm 1993.

Đều trú tại: thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; “Đều có mặt”.

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973.

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972.

Đều ĐKKHKT: thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đều trú tại: Số nhà 20, ngõ 65, ngách 2/2, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; “đều vắng mặt”.

5. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Số 27, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2016, vợ chồng Nguyễn Văn Th mua một chiếc xe ô tô nhãn hiệu FOTON với giá 419.000.000đồng tại Công ty TNHH TM và DV Đông Đô để làm dịch vụ kinh doanh vận tải. Th mới trả trước cho cửa hàng bán xe số tiền 129.000.000đồng; Th đã làm thủ tục đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Th, giấy chứng nhận đăng ký số 012958, xe mang biển số 89C - 110.95 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/5/2016. Ngày 07/6/2016, Th đã làm thủ tục thế chấp chiếc xe ô tô nói trên để vay số tiền 290.000.000 đồng tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Long Biên - Hà Nội. Hai bên thỏa thuận: Th phải giao lại bản chính giấy đăng ký xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng quản lý; Th được quyền khai thác, sử dụng chiếc xe ô tô biển số 89C - 110.95 để làm dịch vụ kinh doanh vận tải, nhưng Th không được bán chiếc xe này khi chưa có sự đồng ý của phía Ngân hàng.

Ngày 07/02/2017, Th điều khiển chiếc xe ô tô biển số 89C - 110.95 đến cửa hàng ông Đ, bà H, Th nói là bị mất đăng ký xe nên nhờ vợ chồng ông Đ bà H làm thủ tục xin cấp lại. Bà H tin là thật nên đã đưa cho Th 01 tờ mẫu đơn xin cấp lại đăng ký xe và bảo Th về viết đầy đủ các thông tin liên quan rồi xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, UBND xã T đã xác nhận: “*Nguyễn Văn Th có HKTT tại địa phương và chữ ký trên là đúng*”. Sau khi hoàn thiện tờ đơn xin cấp lại đăng ký xe nói trên, Th quay lại đưa tờ đơn cho ông Đ, bà H đồng thời gạ bán cho ông Đ, bà H chiếc xe trên. Ông Đ và bà H đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 300.000.000đồng. Th viết giấy bán xe ô tô với nội dung: Bà H đưa trước cho Th 250.000.000đồng còn lại 50.000.000đ khi nào làm xong thủ tục cấp lại đăng ký xe thì sẽ trả nốt cho Th. Nhưng lúc này, tại cửa hàng nhà bà H có vợ chồng chị Nguyễn Thị H3 và anh Nguyễn Văn V là khách đến mua xe. Do chị H3 và anh V còn nợ ông Đ, bà H số tiền 140.000.000 đồng, nên bà H nhờ chị H3 chuyển số tiền này cho Th. Vì Th có quen biết với anh V, chị H3 nên Th đồng ý và chỉ nhận số tiền 110.000.000 đồng do bà H đưa rồi ra về. Ngày 08/02/2017, Th đến nhà chị H3 và anh V lấy đủ số tiền 140.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng tiền bán xe, Th tiêu xài cá nhân hết. Do sợ bị phát hiện nên Th đã bỏ đi làm ăn mà không về nhà.

Ngày 08/02/2017, bà H đi làm thủ tục xin cấp lại Đăng ký chiếc xe ô tô nói trên tại PC67 - Công an tỉnh Hưng Yên. Ngày 20/02/2017, PC 67 có công văn trả lời: Đăng ký của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89C - 110.95 hiện đang được Ngân

hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Long Biên - Hà Nội quản lý theo Hợp đồng vay vốn giữa Th và Ngân hàng số LD1615800038 ngày 07/6/2016. Bà H đã nhiều lần liên lạc với Th nhưng không được nên ngày 13/3/2017 đã có đơn gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định: Ngày 07/6/2016, Th đã vay vốn tại Ngân hàng (Sacombank) chi nhánh Long Biên số tiền 290.000.000đồng và thế chấp phương tiện vận tải là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89C - 110.95. Đến ngày 09/5/2017, Th còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 247.650.000đồng và số tiền lãi là 5.129.162 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Khoái Châu đã kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu FOTON màu sơn trắng, biển số 89C-110.95 có trị giá là 273.333.000đồng.

Bà Trần Thị Đ1 (mẹ đẻ của Th) đã thay Th trả lại cho ông Đ, bà H số tiền 200.000.000đ, còn lại 50.000.000 đồng bà Đ1 xin được trả sau. Ông Đ, bà H đồng ý và trả lại chiếc xe ô tô biển số 89C-110.95 cho bà Đ1. Đến ngày 26/10/2017, bà Đ1 đã đến Ngân hàng (Sacombank) chi nhánh Long Biên trả nợ số tiền gốc là 247.650.000đ, còn số tiền lãi Ngân hàng đã cho Th và không thu của bà Đ1. Ngân hàng đã có văn bản số 604 ngày 26/10/2017 giải tỏa thế chấp chiếc xe ô tô biển số 89C-110.95, trả lại giấy đăng ký xe ô tô cho bà Đ1 nhận. Sau đó bà Đ1, Th và chị H1 đã bán lại chiếc xe trên cho một người không nhớ tên, địa chỉ.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 50.000.000 đồng bà H đồng ý cho bà Đ1 nợ khi nào có sẽ trả và không yêu cầu Th phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Bà Đ1 không yêu cầu Th phải trả cho bà số tiền đã trả cho Ngân hàng và Ông Đ, bà H như nêu ở trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/12/2018, đại diện người bị hại bà Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị H đại diện người hại vẫn giữ nguyên quan điểm xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử bị cáo Th mức án thấp nhất

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Mặc dù chiếc xe ô tô biển số 89C - 110.95 vợ chồng Nguyễn Văn Th đang được thế chấp tại Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Long Biên - Hà Nội. Nhưng vì không có tiền chi tiêu, nên ngày 07/02/2017, Th đã có hành vi gian dối để bán cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H chiếc xe nói trên lấy 250.000.000đồng để chi tiêu cá nhân rồi bỏ trốn. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã xét xử Nguyễn Văn Th về tội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự công cộng địa phương, do đó cần phải giành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng chính xác, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường nốt cho người bị hại nốt số tiền 50.000.000đ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; Đại diện

gia đình bị hại đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có căn cứ chấp nhận. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000đ00; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho gia đình ông Đ bà H số tiền 250.000.000đ00; Ông Đ, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm không xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 05(năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, 07/5/2018.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA,VKS,CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSVA, THC, VP.

Nguyễn Văn Hoan

